

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC BỘ QUẢN LÝ ĐA NGÀNH, ĐA LĨNH VỰC VÀ THỰC TIỄN Ở VIỆT NAM

ĐOÀN THỊ TỐ UYÊN
NGUYỄN THỊ QUANG ĐỨC
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 21/11/2025. Sửa chữa xong 18/01/2026. Duyệt đăng 21/01/2026.

Abstract

The organization of multi-sectoral and multi-field ministries constitutes a central issue in contemporary legal scholarship and public administration studies. This article analyzes major theoretical perspectives on governmental organization and operation as the foundation for establishing multi-sectoral and multi-field ministries. It also examines the practical implementation of this model in Vietnam, identifying key achievements as well as existing limitations and shortcomings in organizational structure and operational mechanisms. On that basis, the article proposes recommendations aimed at enhancing the effectiveness of ministries and ministerial-level agencies in the context of streamlining the state administrative apparatus in Vietnam.

Keywords: Government, multi-sectoral and multi-field ministries, streamlining the organizational apparatus.

1. Đặt vấn đề

Tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đã trở thành một trọng tâm nghiên cứu trong khoa học pháp lý, khoa học hành chính công hiện đại. Trong bối cảnh các quốc gia phải đối mặt với những thách thức phức tạp như biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, y tế cộng đồng, hội nhập khu vực và quốc tế... yêu cầu về một cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, tinh, linh hoạt, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tiếp cận đa ngành, đa lĩnh vực đã, đang và sẽ tiếp tục là một xu hướng tất yếu trên thế giới. Việt Nam, với những đặc thù kinh tế - chính trị - xã hội đang từng bước hoàn thiện bộ máy nhà nước nói chung, bộ máy hành chính nhà nước nói riêng theo xu hướng này để bảo đảm tính hiệu quả của bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực

Các lý thuyết về tổ chức hoạt động của chính phủ và bộ máy hành chính công là cơ sở lý luận tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

a. Lý thuyết hệ thống hành chính hiện đại (Modern Bureaucracy Theory)

Lý thuyết hệ thống hành chính hiện đại được phát triển từ những năm cuối thế kỷ 19, bắt đầu nở rộ vào nửa đầu thế kỷ 20 và cho đến nay được ứng dụng rộng rãi trong cả lĩnh vực công và tư. Trong lĩnh vực hành chính công, mục tiêu của lý thuyết này là xây dựng mô hình tổ chức hành chính xuyên suốt, thống nhất, chuyên nghiệp và phi cá nhân hóa trên toàn bộ lãnh thổ quốc gia. Nội dung cốt lõi của Lý thuyết hệ thống hành chính hiện đại tập trung vào bốn nguyên tắc chính: (1) hệ thống có sự phân định rõ ràng giữa chính trị và hành chính; (2) con người trong hệ thống hành chính công phải chuyên nghiệp và độc lập với con người cá nhân của mình; (3) các cơ quan hành chính công phải có chức năng,

(*) Bài viết này được thực hiện trong khuôn khổ Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: “Cơ sở lý luận và thực tiễn về Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy ở Việt Nam” của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Email: tuyenvb@hlu.edu.vn

nhệm vụ rõ ràng; (4) tổ chức theo nguyên tắc thứ bậc chặt chẽ.

b. Lý thuyết chức năng (Functionalist Theory)

Lý thuyết chức năng, phát triển từ nghiên cứu về tổ chức xã hội, đã đóng góp những luận điểm quan trọng cho việc tối ưu hóa cấu trúc tổ chức theo chức năng và nhiệm vụ. Lý thuyết gồm bốn nội dung cơ bản khi áp dụng vào cơ cấu tổ chức của Chính phủ. *Một là*, bộ máy công quyền là công cụ chính để chính phủ thực hiện các chức năng cốt lõi nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội; *Hai là*, mỗi bộ phận trong hệ thống chính phủ phải có chức năng và nhiệm vụ cụ thể để tránh sự chồng chéo và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động; *Ba là*, để cao sự ổn định của bộ máy Chính phủ để thực hiện các nhiệm vụ dài hạn, nhưng cũng yêu cầu khả năng linh hoạt để thích nghi với những thay đổi trong xã hội; *Bốn là*, chức năng của chính phủ cần được phân bổ hợp lý giữa các bộ và cơ quan ngang bộ để đảm bảo không có lĩnh vực nào bị bỏ sót.

c. Lý thuyết hệ thống (System Theory)

Lý thuyết hệ thống được phát triển như một công cụ phân tích toàn diện về tổ chức và vận hành hệ thống. Nội dung cơ bản của lý thuyết hệ thống trong quản lý nhà nước tập trung vào việc nhìn nhận các cơ quan nhà nước như những phần tử trong một hệ thống tổng thể. Theo đó, mỗi Bộ và các đơn vị thuộc bộ được xem xét trong mối quan hệ đa chiều: vừa là một hệ thống độc lập, vừa là một phần tử của hệ thống lớn hơn. Đồng thời, lý thuyết cũng yêu cầu xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, thiết lập hệ thống thông tin quản lý tích hợp, các tài nguyên sử dụng chung và phát triển các quy trình xử lý công việc hiệu quả.

d. Lý thuyết phù hợp hoàn cảnh (Contextual Adaptation)

Lý thuyết phù hợp hoàn cảnh được phát triển từ cuối thập niên 1940, với xuất phát điểm là sự phản biện đối với quan điểm về một mô hình quản trị lý tưởng duy nhất của Weber. Thông qua nghiên cứu so sánh các hệ thống hành chính khác nhau, lý thuyết này đã đưa ra những luận điểm quan trọng về tính đặc thù (bên cạnh tính phổ quát) trong tổ chức và vận hành bộ máy hành chính nhà nước, trong đó có Chính phủ và các bộ. Nội dung cốt lõi của lý thuyết này khẳng định không có mô hình thiết kế nào về tổ chức chính phủ là hoàn hảo và có thể áp dụng chung cho mọi quốc gia. Vì vậy, việc thiết kế bộ máy phải thích hợp với điều kiện văn hóa, lịch sử, đặc thù chính trị và trình độ phát triển kinh tế của từng quốc gia trong từng giai đoạn.

e. Lý thuyết kết hợp đa ngành (Cross-sector Integration Theory) và xu hướng phát triển của bộ máy hành chính

Xuất phát từ thực tiễn quản trị công bản chất là quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, do đó, lý thuyết khẳng định các vấn đề do Chính phủ giải quyết sẽ đạt hiệu quả cao nhất nếu có sự phối kết hợp và huy động nguồn lực chung từ nhiều cơ quan. Lý thuyết cũng nhấn mạnh rằng việc xây dựng các cơ sở dữ liệu, tài nguyên và nguồn lực chung, được chia sẻ giữa các cơ quan là yếu tố then chốt để tập trung nguồn lực của chính phủ và đạt được các mục tiêu phát triển.

Để hoạt động một cách hiệu quả, các cơ quan công quyền buộc phải tái cấu trúc cách tổ chức và vận hành bộ máy Chính phủ. Những phương pháp thực hiện bao gồm: (1) Tạo ra các siêu bộ với chức năng bao quát nhiều lĩnh vực liên quan, qua đó loại bỏ các rào cản hành chính giữa các cơ quan; (2) Xây dựng cơ chế giao tiếp và chia sẻ dữ liệu chung, áp dụng công nghệ thông tin để đảm bảo các bên liên quan làm việc hiệu quả, minh bạch; (3) Tăng cường năng lực điều phối và giám sát liên ngành, thông qua việc thành lập các ủy ban liên bộ để kiểm soát các dự án lớn và giải quyết các vấn đề mang tính liên ngành.

Việc áp dụng các lý thuyết này tạo điều kiện để các Chính phủ trên thế giới nâng cao năng lực quản trị và nhanh chóng giải quyết các vấn đề cốt lõi của xã hội một cách thấu đáo, toàn diện và bền vững.

2.1.2. Tính tất yếu của tổ chức bộ đa ngành, đa lĩnh vực trong quản lý nhà nước hiện đại

Từ sự phân tích tổng hợp các nguyên lý về tổ chức hệ thống hành chính nhà nước trên đây, có thể khẳng định rằng việc thành lập và phát triển các bộ đa ngành, đa lĩnh vực là một xu hướng tất yếu trong quản lý nhà nước hiện đại. Cụ thể:

Về mặt lý luận, các học thuyết đều hướng tới tính tổng thể và liên kết trong tổ chức, nhấn mạnh sự cần thiết của phối hợp liên ngành và tích hợp chức năng. Điều này phản ánh xu hướng phát triển tất yếu của khoa học quản lý hành chính công hiện đại.

Về mặt thực tiễn, tính phức tạp ngày càng tăng của các vấn đề quản lý, cùng với yêu cầu tối ưu hóa nguồn lực và đòi hỏi của hội nhập quốc tế, đã tạo ra áp lực buộc phải chuyển đổi từ mô hình đơn ngành sang đa ngành.

Về tính hiệu quả, tổ chức bộ đa ngành cho phép giảm thiểu chồng chéo trong quản lý, tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn lực và nâng cao chất lượng giải quyết vấn đề. Các bộ đa ngành có khả năng phản ứng nhanh hơn và hiệu quả hơn trước những thách thức phức tạp của quản lý nhà nước.

Các lý thuyết trên đây cũng cho thấy không có mô hình bất biến về tổ chức các bộ đa ngành, đa lĩnh vực mà thực chất đó là một xu hướng cải cách bộ máy chính phủ. Việc áp dụng các lý thuyết như Hệ thống hành chính hiện đại, Chức năng, và Kết hợp đa ngành đảm bảo sự phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đồng thời tăng cường phối hợp liên ngành và tối ưu hóa nguồn lực. Các nguyên tắc như xây dựng “siêu bộ”, chia sẻ tài nguyên và dữ liệu chung, và giám sát liên ngành giúp loại bỏ sự chồng chéo, giảm lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý. Đây là kim chỉ nam thực tiễn để Chính phủ thích ứng linh hoạt với các thách thức phức tạp của thời đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới tổ chức chính phủ và các bộ theo hướng “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”.

2.2. Thực tiễn các Bộ đa ngành, đa lĩnh vực ở Việt Nam hiện nay

Ở Việt Nam, Chính phủ gồm Bộ và cơ quan ngang Bộ, được tổ chức và hoạt động dựa trên Hiến pháp và Luật tổ chức Chính phủ. Qua thực tiễn tổ chức và hoạt động trong những năm qua, cơ cấu tổ chức của Chính phủ đã có sự điều chỉnh theo hướng thu gọn đầu mối các Bộ, cơ quan ngang Bộ, phù hợp theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Cụ thể: nhiệm kỳ Quốc hội khóa X, Chính phủ có 48 đầu mối; khóa XI có 38 đầu mối; từ khóa XII có 30 đầu mối trực thuộc. Trong giai đoạn 2016 - 2023, thực hiện tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14, nước ta đã thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính ở trung ương và địa phương, theo đó nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV (giai đoạn 2016 – 2021) và Chính phủ khóa XV (2021- 2026) gồm 18 bộ, 04 cơ quan ngang bộ, 08 cơ quan thuộc Chính phủ¹. Năm 2025, Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp bộ máy hành chính nhà nước, thực hiện tinh giảm các đầu mối Bộ theo hướng Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, vì vậy, Chính phủ hiện nay gồm có 14 Bộ và 03 cơ quan ngang Bộ².

2.2.1. Qua thực tiễn cho thấy việc tổ chức và hoạt động theo hướng Bộ đa ngành, đa lĩnh vực thể hiện những ưu thế như sau:

Thứ nhất, việc xây dựng Bộ đa ngành, đa lĩnh vực góp phần giảm tải các đầu mối trung gian, tinh giản biên chế. Cơ cấu tổ chức của Bộ được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, giảm tối đa các đầu mối bên trong, có sự thống nhất giữa các đơn vị và tính đến yếu tố đặc thù từng lĩnh vực. Chẳng hạn, sau khi hợp nhất, cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được điều chỉnh và tinh gọn giảm 25/55 đầu mối (giảm 45,45%), giảm 19/78 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (giảm 24,36%) [6]. Bộ Xây dựng cũng có sự tinh gọn đáng kể, trước khi sáp nhập, tổng số đơn vị trong cơ cấu tổ chức của hai bộ là 42 đơn vị (Bộ Xây dựng: 19 đơn vị, Bộ Giao thông vận tải: 23 đơn vị). Sau khi sáp nhập, số lượng đơn vị thuộc cơ cấu của Bộ Xây dựng là 22 đơn vị, giảm khoảng 50% tổng số đầu mối.

Thứ hai, Bộ đa ngành, đa lĩnh vực cho phép tập trung quản lý các lĩnh vực, có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình hoạt động, qua đó hạn chế tình trạng chồng chéo, phân tán chức năng giữa các Bộ. Chẳng hạn, việc sáp nhập Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Tài nguyên và Môi trường để hình thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tạo ra sự thống nhất trong quản lý nhà nước đối với

1) Xem thêm: Cổng thông tin điện tử Chính phủ. (2024). *Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)*. Ngày 25/10/2024. Nguồn: <https://chinhphu.vn/du-thao-vbqppl/ho-so-de-nghi-xay-dung-luat-to-chuc-chinh-phu-sua-doi-bo-sung-7076>. Truy cập ngày 10/2/2025.

2) Quốc Hội. (2025). Nghị quyết số 176/2025/QH15 ngày 18/2/2025 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Đây là hai lĩnh vực có mối quan hệ mật thiết và bổ trợ lẫn nhau. Nếu không bảo vệ môi trường, không giữ gìn tài nguyên thì lĩnh vực nông nghiệp chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng, ngược lại, nông nghiệp không chỉ phụ thuộc vào môi trường mà nông nghiệp có thể trở thành giải pháp để bảo vệ môi trường [3].

Thứ ba, xây dựng và triển khai Bộ đa ngành, đa lĩnh vực phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước ở nước ta trong bối cảnh kỷ nguyên mới.

Tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước là một vấn đề đã được Đảng và Nhà nước quan tâm và xác định là nhiệm vụ trọng tâm, được thể chế trong các văn bản của Đảng và Nhà nước như Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội tiếp tục nhấn mạnh cải cách bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Bên cạnh đó, thực tiễn cho thấy chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước vẫn còn chồng chéo dẫn đến hoạt động chưa thực sự hiệu quả; Bộ, cơ quan ngang bộ còn nhiều tầng nấc, đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân gia tăng, gia tăng tình trạng “bộ trong bộ”. Vì vậy, xây dựng Bộ đa ngành, đa lĩnh vực góp phần xây dựng Chính phủ rõ về chức năng, nhiệm vụ, tinh gọn về bộ máy, hiệu quả về hoạt động, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới.

2.2.2. Bên cạnh những thành tựu đạt được, thực tiễn tổ chức và hoạt động Bộ đa ngành, đa lĩnh vực cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập như sau:

Một là, cách thức tổ chức Bộ đa ngành, đa lĩnh vực ở Việt Nam hiện nay dường như mới chỉ mang tính “sáp nhập cơ học” chứ chưa có bộ tiêu chí để xác định số lượng các Bộ cũng như lĩnh vực mà các Bộ đảm nhiệm.

Việc xây dựng Bộ đa ngành, đa lĩnh vực ở Việt Nam tuy đã được triển khai theo tinh thần tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước, song chủ yếu mới dừng lại ở việc sáp nhập cơ học các Bộ, cơ quan ngang Bộ có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gần nhau. Chẳng hạn, sáp nhập Bộ Xây dựng với Bộ Giao thông vận tải thành Bộ Xây dựng; sáp nhập Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Tài Nguyên và Môi trường thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường,... Việc sáp nhập như trên cơ bản giảm đầu mối tổ chức, giảm số lượng Bộ ở trung ương nhưng chưa giải quyết được những vấn đề mang tính nền tảng như cần bao nhiêu bộ đa ngành, mỗi bộ quản lý những lĩnh vực nào, mức độ tích hợp đến đâu là hợp lý để vừa tinh gọn, vừa bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý. Điều này dẫn đến tình trạng “giảm số lượng bộ nhưng chưa giảm gánh nặng quản lý”, thậm chí làm gia tăng áp lực điều hành đối với bộ đa ngành. Bên cạnh đó, nội bộ cơ cấu tổ chức của các Bộ sau sáp nhập dường như cũng mang tính tổng hợp cơ học. Chẳng hạn, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trên cơ sở sáp nhập Cục Địa chất Việt Nam và Cục Khoáng sản Việt Nam (trước đây thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường);...

Hai là, phạm vi quản lý của mỗi Bộ sau khi hợp nhất là khá rộng, dẫn tới khối lượng công việc quá lớn, có nguy cơ làm Bộ máy bị quá tải.

Sau khi hợp nhất theo hướng xây dựng Bộ đa ngành, đa lĩnh vực, Bộ không chỉ thực hiện quản lý trong một lĩnh vực mà quản lý nhiều lĩnh vực, đảm nhiệm vai trò điều phối, tổng hợp chính sách liên ngành, trong khi nguồn lực và năng lực điều hành có giới hạn. Hầu như các Bộ đa ngành, đa lĩnh vực như Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ... đều phải đảm nhiệm nhiệm vụ, quyền hạn của hai bộ trước khi sáp nhập. Với số lượng công việc lớn, trong khi đó nhân sự đã tinh giản bớt có thể dẫn đến tình trạng giải quyết công việc chậm, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Việc mở rộng chức năng quá nhiều có thể làm giảm tính chuyên sâu của từng lĩnh vực, nếu không có cơ chế kiểm soát tốt.

Ba là, chất lượng nguồn nhân lực chưa thực sự đồng đều phần nào ảnh hưởng đến việc tổ chức Bộ đa ngành, đa lĩnh vực.

Thực tế cho thấy phần lớn cán bộ, công chức nhà nước đều được đào tạo chuyên sâu, có kinh nghiệm làm việc lâu năm trong một ngành, lĩnh vực cụ thể, do đó hạn chế tư duy tổng hợp, khả năng

điều phối và xây dựng chính sách mang tính liên thông giữa các ngành, lĩnh vực. Bên cạnh đó, cơ cấu nhân sự sau sáp nhập vẫn còn tình trạng thừa, thiếu cục bộ. Có những vị trí việc làm nhiều nhân lực có khả năng đảm nhiệm nhưng có những vị trí chỉ một vài chủ thể có thể đảm nhiệm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công việc. Ngoài ra, phạm vi quản lý rộng, nhiệm vụ nhiều và phức tạp khiến cán bộ, công chức phải xử lý khối lượng công việc lớn trong thời gian ngắn, dễ dẫn đến quá tải và nguy cơ “hành chính hóa” công tác quản lý.

Bốn là, tình trạng “tạm trống” một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ đa ngành đa lĩnh vực sau sáp nhập do chưa kịp ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản điều hành thay thế.

Chẳng hạn, trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính, hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 185/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, nhưng văn bản quy định xử phạt hành chính trong một số lĩnh vực cụ thể vẫn đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung. Vì vậy, thẩm quyền xử lý đơn yêu cầu trước đây thường được giao cho cơ quan Thanh tra của Bộ (cơ quan này đã chấm dứt hoạt động và chuyển chức năng thanh tra về Thanh tra Chính phủ) thì nay không có căn cứ pháp lý để giao cho cơ quan, đơn vị khác thuộc Bộ xử lý. Việc thiếu vắng quy định pháp lý xác định rõ đầu mối có thẩm quyền xử lý phần nào gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong việc nộp đơn, đồng thời dẫn đến tình trạng tồn đọng hồ sơ đang xử lý tại các Bộ đa ngành, đa lĩnh vực.

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của Bộ đa ngành, đa lĩnh vực ở Việt Nam

2.3.1. Xây dựng bộ tiêu chí để xác định cấu trúc Bộ đa ngành, đa lĩnh vực ở Việt Nam

Từ góc độ lý thuyết kết hợp đa ngành và xu hướng quản trị nhà nước hiện đại, việc xây dựng Bộ đa ngành, đa lĩnh vực cần được tiếp cận như một quá trình tái cấu trúc toàn diện, chứ không chỉ là sắp xếp lại tổ chức hành chính một cách cơ học. Thế nhưng, hiện nay nước ta chưa có hệ tiêu chí rõ ràng để xác định số lượng Bộ cần thiết, cần tổ chức Bộ trong những lĩnh vực nào, số lượng các cơ quan của Bộ ra sao để quản lý nhà nước một cách có hiệu quả trong bối cảnh mới. Do đó, thiết nghĩ, cần xây dựng bộ tiêu chí khoa học làm căn cứ tổ chức các Bộ đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó cần nhắc đến các yếu tố như mức độ liên thông giữa các lĩnh vực quản lý, khả năng tích hợp chức năng, nhiệm vụ; nguồn nhân lực; năng lực quản trị của đội ngũ cán bộ.

2.3.2. Tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực chất lượng cao có thể đảm nhiệm được khối lượng công việc lớn và có hiệu quả

Thực tế cho thấy khối lượng công việc ở các Bộ sau khi sáp nhập khá nhiều; công việc gắn liền với chuyển đổi số, do đó cần tuyển dụng thêm đội ngũ cán bộ, công chức vừa có trình độ chuyên môn cao vừa có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng được định hướng tổ chức và hoạt động Bộ đa ngành, đa lĩnh vực. Thực hiện đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động cán bộ, công chức theo hướng lựa chọn nhân sự dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ tiêu hoàn thành công việc để đánh giá và lựa chọn cán bộ, công chức. Bên cạnh đó, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng để cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm liên ngành trong bối cảnh mới.

2.3.3. Kịp thời sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng quản lý hành chính nhà nước của các Bộ để thay thế các văn bản cũ

Như đã phân tích ở phần thực trạng, thời gian qua, mặc dù cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã tích cực trong việc đề xuất, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm đáp ứng kịp thời sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ trong bối cảnh mới. Tuy nhiên, vẫn còn một số văn bản quy phạm pháp luật đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung, do đó, cần đẩy nhanh quá trình này nhằm phân định rõ thẩm quyền cho các cơ quan của Bộ, cơ quan ngang Bộ và kịp thời giải quyết các công việc quản lý hành chính nhà nước còn tồn đọng trên thực tế.

2.3.4. Nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới trong tổ chức và hoạt động Bộ

đa ngành, đa lĩnh vực và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Trong các quốc gia phát triển trên thế giới, nhất là nhóm nước G7 đều có cơ cấu Chính phủ với số lượng các Bộ rất ít (từ 12 – 16 Bộ), thậm chí số lượng còn ít hơn như Thụy Sĩ, Chính phủ chỉ có 7 Bộ [7]. Ở Nhật Bản, qua nhiều lần sáp nhập, hiện nay có 13 bộ và cơ quan ngang bộ [4]. Điều đó cho thấy việc tổ chức và hoạt động bộ đa ngành, đa lĩnh vực là định hướng phù hợp với xu thế của các quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, “không có mô hình thiết kế nào về tổ chức chính phủ là hoàn hảo và có thể áp dụng chung cho mọi quốc gia”. Do đó, thay vì áp dụng một cách cứng nhắc, Việt Nam cần nghiên cứu, tham khảo thực tiễn tổ chức Bộ đa ngành, đa lĩnh vực ở các quốc gia trên thế giới, trên cơ sở đó, lựa chọn và có thể vận dụng các kinh nghiệm phù hợp với bối cảnh, tình hình của nước ta để đạt hiệu quả tối ưu.

2.3.5. *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước*

Theo lý thuyết kết hợp đa ngành, việc chia sẻ thông tin và dữ liệu là nền tảng cho sự phối hợp giữa các đơn vị và các cơ quan quản lý. Do đó, cần nhấn mạnh và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên thông giữa các đơn vị trong Bộ cũng như giữa các Bộ với nhau, đồng thời chuẩn hóa quy trình xử lý công việc trên nền tảng số. Việc ứng dụng công nghệ không chỉ giúp giảm tải nấc trung gian, tiết kiệm nguồn lực mà còn nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và chất lượng hoạch định chính sách của Chính phủ.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích có hệ thống các lý thuyết nền tảng về tổ chức Chính phủ và bộ máy hành chính công, từ đó làm rõ xu hướng tất yếu của tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Thông qua việc vận dụng các lý thuyết, nghiên cứu đã đề xuất định hướng nâng cao hiệu quả tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Các lý thuyết này củng cố luận điểm về vai trò đặc biệt của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Việc tổ chức bộ máy theo mô hình đa ngành, đa lĩnh vực giúp Bộ thực hiện hiệu quả bốn chức năng cốt lõi: quản lý xây dựng và thi hành pháp luật, quản lý các lĩnh vực chuyên ngành, và cung cấp dịch vụ công./.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ (2025). *Nghị quyết số 176/2025/QH15, ngày 18/2/2025 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV*.
- [2] *Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)*. Nguồn: <https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpp/ho-so-de-nghi-xay-dung-luat-to-chuc-chinh-phu-sua-doi-bo-sung-7076>, truy cập ngày 10/2/2025.
- [3] *Bộ Nông nghiệp và Môi trường đi vào hoạt động từ ngày 1/3/2025*. Nguồn: <https://www.mard.gov.vn/Pages/bo-nong-nghiep-va-moi-truong-di-vao-hoat-dong-tu-ngay-1-3-2025.aspx>, truy cập ngày 02/1/2026.
- [4] Nguyễn Xuân Phong (2025), *Hệ thống tổ chức chính quyền Nhật Bản và một số kinh nghiệm*. Nguồn: <https://lyluanchinhtri.vn/he-thong-to-chuc-chinh-quyen-nhat-ban-va-mot-so-kinh-nghiem-6989.html>, truy cập ngày 02/01/2026.
- [5] Thang Văn Phúc (2021), *Hoàn thiện mô hình bộ đa ngành, đa lĩnh vực: Từ lý luận đến thực tiễn*. Tạp chí Tổ chức Nhà nước, số 5, tr. 21-26.
- [6] Lê Thúy (2026), *Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục sáp nhập tinh gọn bộ máy*. Nguồn: <https://nld.com.vn/bo-nong-nghiep-va-moi-truong-tiep-tuc-sap-nhap-tinh-gon-bo-may-196260106153438571.htm>, truy cập ngày 07/1/2026.
- [7] Lê Sơn (2021), *Xây dựng Chính phủ tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với hoàn thiện mô hình Bộ đa ngành, đa lĩnh vực*. Nguồn: <https://baochinhphu.vn/xay-dung-chinh-phu-tinh-gon-hieu-luc-hieu-qua-gan-voi-hoan-thien-mo-hinh-bo-da-nganh-da-linh-vuc-102289224.htm>, truy cập ngày 02/01/2026.
- [8] Pollitt, C. (2003). *Joined-up Government: A Survey*. Political Studies Review, 1(1), 34-49.
- [9] Mansoor, Z., & Williams, M. J. (2023). *Systems Approaches to Public Service Delivery: Methods and Frameworks*. Journal of Public Policy, No. 44, 258-283.